TIẾP CẬN NUỐT NGHẸN

1. BỆNH SỬ

|  |  |
| --- | --- |
| Hành chính |  |
| LDNV |  |
| Bệnh sử | Bác bị nuốt khó ạ? Bệnh bao lâu rồi?  S: Bác cảm thấy nuốt tới đâu thì không xuống được nữa?  O: Nuốt khó khi nuốt thức ăn đặc, thức ăn lỏng hay cả hai?  C: Bác thấy nuốt khó ngày càng tăng hay lúc tăng lúc giảm?  R  A:   * Bác nuốt có bị đau? * Bác có bị cảm giác chán ăn? Mình có bị sụt cân không, từ mấy kg xuống mấy kg? * Bác có ợ hơi ợ nóng? Có buồn nôn, nôn ói? * Bác có ho, khó thở? Có đau ngực, nóng rát sau ức?   T  E  S |
| Tiền căn bản thân | Trước giờ có bị vậy lần nào chưa?  Ngoại khoa: Bác trước giờ có mổ gì không? Có bị chấn thương? Có xạ trị?  Nội khoa: Bác có bị THA, ĐTĐ, GERD?  Thói quen: Có sử dụng rượu bia thuốc lá gì không?  Thuốc: Có đang sử dụng thuốc gì?  Dị ứng: Có dị ứng thuốc, thức ăn gì trước đây không? |
| Tiền căn gia đình |  |

1. KHÁM LS
2. ĐẶT VẤN ĐỀ:

* U thực quản:
* Nuốt khó
* Sụt cân có ý nghĩa/Suy kiệt
* ….

1. CHẨN ĐOÁN SƠ BỘ:

* U thực quản

1. CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT
2. BIỆN LUẬN
3. ĐỀ NGHỊ CLS

* U thực quản:
* Nội soi thực quản dạ dày kết hợp sinh thiết 🡪 chẩn đoán xác định
* Phân độ TNM: CT scan cổ ngực bụng có cản quang đường tĩnh mạch

1. CHẨN ĐOÁN XÁC ĐỊNH:

* Ung thư thực quản cTaNbMx

1. ĐIỀU TRỊ:

* UT tế bào gai thực quản giai đoạn sớm (T1, N0, M0)
* Phẫu thuật cắt thực quản: ưu tiên
* Hóa xạ trị: khi không phẫu thuật được
* UT tế bào gai thực quản giai đoạn tiến triển tại chỗ (T1b-3, N0-3, M0)
* Hóa trị tân hỗ trợ trước mổ 🡪 phẫu thuật cắt thực quản
* UT tế bào gai thực quản giai đoạn trễ
* Hóa trị/hóa xạ trị
* Điều trị giảm nhẹ